

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2022

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền và bà Hoàng Thị Len

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nhâm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lại Thị Việt N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; HKTT: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Hiện đang lao động tại Australia. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Lại Thị Việt N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã H), huyện Đ,

tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2017 thì anh M đi lao động xuất khẩu tại Australia và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, hoàn cảnh địa lý xa xôi dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn giành tình cảm cho nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được nữa, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung là Nguyễn An N1, sinh ngày 26/02/2018. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh M trình bày thống nhất với chị Lại Thị Việt N về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn, chung sống, mâu thuẫn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên anh đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Anh M trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn An N1, sinh ngày 26/02/2018. Ly hôn, anh nhất trí giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lại Thị Việt N được ly hôn anh Nguyễn Văn M, giao con chung Nguyễn An N1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lại Thị Việt N và anh Nguyễn Văn M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt chị N, anh M là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lại Thị Việt N và anh Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị N, anh M đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2017, không quan tâm gì đến nhau và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N ly hôn anh M là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị N, anh M có 01 con chung là Nguyễn An N1, sinh ngày 26/02/2018. Chị N đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, anh M cũng có nguyện vọng thống nhất với chị N. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung Nguyễn An N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N, anh M đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lại Thị Việt N được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao cho chị Lại Thị Việt N trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn An N1, sinh ngày 26/02/2018, anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị N, anh M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản: Chị Lại Thị Việt N và anh Nguyễn Văn M không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lại Thị Việt N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005301 ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho chị N.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị Việt N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ; anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Dương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

